ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 104/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 09/TTr-STNMT, ngày 10 tháng 01 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực Đất đai**
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
3	Thủ tục Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, rừng sản xuất là rừng trồng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

I. Lĩnh vực Đất đai

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

Người đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp một (01) bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND cấp xã.

Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm:

+ Kiểm tra tính đầy đủ, tính pháp lý của hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết biên nhận hồ sơ và hẹn ngày giao trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h30 đến 11h – Chiều từ 14h đến 16h30 (Trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, Tết)

- Bước 2: Kiểm tra, xác nhận vào đơn và trình cấp Giấy chứng nhận:

+ Kiểm tra, xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận về tình trạng tranh chấp quyền sử dụng đất; trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai thì kiểm tra, xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được xét duyệt.

+ Công bố công khai kết quả kiểm tra tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thời hạn 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai.

+ UBND xã, thị trấn chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện nơi có đất để trình cấp Giấy chứng nhận

- Bước 3: Giao trả kết quả (Giấy chứng nhận)

Công chức một cửa có trách nhiệm giao trả kết quả khi:

+ Thu Giấy biên nhận;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có);

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng.

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7h30 đến 11h – Chiều từ 14h đến 16h30 (Trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, Tết)

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND xã, thị trấn.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai (nếu có);

- Bản sao các giấy tờ liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 29 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

1.8. Lệ phí (nếu có):

- Không thu đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã, thị trấn.
- Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại phường:

+ Lệ phí cấp Giấy: 25.000 đồng.

+ 10.000 đồng tiền trích lục bản đồ địa chính.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 01/ĐK-GCN)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 10/12/2003 của Quốc hội-Có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2004;
- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai-Có hiệu lực kể từ ngày 16/11/2004;
- Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai-Có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2007;
- Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13/4/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP-Có hiệu lực kể từ ngày 06/5/2005;
- Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT ngày 22/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định bổ sung về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
- Thông tư số16/2011/TT-BTNMT ngày 20/5/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai;
- Quyết định số 1423/2010/QĐ-UBND ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh V/v ban hành Quy định thời gian và việc phối hợp trong thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- Quyết định số 1126/2008/QĐ-UBND ngày 19/7/2008 của UBND tỉnh Phú Yên về việc miễn thu các loại phí, lệ phí theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2008.
- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh;
- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

Người đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp một (01) bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND cấp xã.

Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm:

+ Kiểm tra tính đầy đủ, tính pháp lý của hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết biên nhận hồ sơ và hẹn ngày giao trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h30 đến 11h – Chiều từ 14h đến 16h30 (Trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, Tết)

- Bước 2: Kiểm tra, xác nhận đơn và trình cấp Giấy chứng nhận:

+ Kiểm tra, xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận về tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản; xác nhận vào sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng, sơ đồ rừng (trừ trường hợp sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng đã có xác nhận của tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng hoặc hoạt động đo đạc bản đồ); Công bố công khai kết quả kiểm tra hồ sơ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thời hạn 15 ngày, xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai; gửi hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện để thực hiện các công việc tiếp theo.

- Bước 3: Giao trả kết quả (Giấy chứng nhận)

Công chức một cửa có trách nhiệm giao trả kết quả khi:

+ Thu Giấy biên nhận;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có);

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sở hữu;

+ Giao Giấy chứng nhận.

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7h30 đến 11h – Chiều từ 14h đến 16h30 (Trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, Tết)

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND xã, thị trấn.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Trường hợp chứng nhận quyền sở hữu nhà ở thì nộp giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 8 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng thì nộp giấy tờ về quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 9 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trường hợp chứng nhận quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng thì nộp một trong các giấy tờ về quyền sở hữu rừng cây quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và giấy tờ tại khoản 7 Điều 10 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Bản sao các giấy tờ liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có);

- Sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng hoặc sơ đồ rừng (trừ trường hợp trong giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đã có sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng hoặc rừng).

b) Số lượng: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 27 ngày làm việc. Trường hợp gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gắn liền với đất thì thời gian được tăng thêm không quá 05 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

2.8. Lệ phí (nếu có):

- Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã, thị trấn: Không thu.
- Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại phường:

+ 80.000 đồng trường hợp nhà cấp 4.

+ 100.000 đồng trường hợp nhà cấp 3.

+ 10.000 đồng tiền trích lục bản đồ địa chính.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 01/ĐK-GCN)

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT ngày 22/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định bổ sung về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 16/2011/TT-BTNMT ngày 20/5/2011của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai;
- Quyết định số 1423/2010/QĐ-UBND ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh V/v ban hành Quy định thời gian và việc phối hợp trong thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- Quyết định số 1126/2008/QĐ-UBND ngày 19/7/2008 của UBND tỉnh Phú Yên về việc miễn thu các loại phí, lệ phí theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ - Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2008.
- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

3. Thủ tục Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, rừng sản xuất là rừng trồng

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

Người đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp một (01) bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND cấp xã.

Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm:

+ Kiểm tra tính đầy đủ, tính pháp lý của hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết biên nhận hồ sơ và hẹn ngày giao trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h30 đến 11h – Chiều từ 14h đến 16h30 (Trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, Tết)

- Bước 2: Kiểm tra, xác nhận đơn và trình cấp Giấy chứng nhận:

+ Kiểm tra, xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận về tình trạng tranh chấp quyền sử dụng đất; trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai thì kiểm tra, xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được xét duyệt; về tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản; xác nhận vào sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng, sơ đồ rừng (trừ trường hợp sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng đã có xác nhận của tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng hoặc hoạt động đo đạc bản đồ); Công bố công khai kết quả kiểm tra hồ sơ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thời hạn 15 ngày, xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai; gửi hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện để thực hiện các công việc tiếp theo.

- Bước 3: Giao trả kết quả (Giấy chứng nhận)

Công chức một cửa có trách nhiệm giao trả kết quả khi:

+ Thu Giấy biên nhận;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có);

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sở hữu;

+ Giao Giấy chứng nhận.

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7h30 đến 11h – Chiều từ 14h đến 16h30 (Trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, Tết)

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND xã, thị trấn.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai (nếu có);

- Trường hợp chứng nhận quyền sở hữu nhà ở thì nộp giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 8 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ; trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng thì nộp giấy tờ về quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 9 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trường hợp chứng nhận quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng thì nộp một trong các giấy tờ về quyền sở hữu rừng cây quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và giấy tờ tại khoản 7 Điều 10 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Bản sao các giấy tờ liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có);

- Sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng (trừ trường hợp trong giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đã có sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng, rừng).

b) Số lượng: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 29 ngày làm việc Trường hợp gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gắn liền với đất thì thời gian được tăng thêm không quá 05 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

3.8. Lệ phí (nếu có):

- Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã, thị trấn: Không thu.
- Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại phường:

+ 80.000 đồng trường hợp nhà cấp 4.

+ 100.000 đồng trường hợp nhà cấp 3.

+ 10.000 đồng tiền trích lục bản đồ địa chính.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 01/ĐK-GCN)

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT ngày 22/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định bổ sung về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số16/2011/TT-BTNMT ngày 20/5/2011của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai;
- Quyết định số 1423/2010/QĐ-UBND ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh V/v Ban hành Quy định thời gian và việc phối hợp trong thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- Quyết định số 1126/2008/QĐ-UBND ngày 19/7/2008 của UBND tỉnh Phú Yên về việc miễn thu các loại phí, lệ phí theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ - Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2008;
- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính./.